



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ
VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI
NĂM 2018**



**SỞ GD & ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NHƠN TRẠCH**

**BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ
VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI
NĂM 2018**

Họ tên: Trần Thị Diễm Linh

Ngày tháng năm sinh: 05/04/2003

Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Học sinh

Dân tộc: Kinh

Đảng viên, đoàn viên: Không có

Đơn vị học tập: Lớp 10A11 Trường THPT Nhơn Trạch

Nơi thường trú: ấp Sơn Hà, xã Vĩnh Thanh,

huyện Nhơn Trạch, tỉnh. Đồng Nai

Số điện thoại: 0375192404

Địa chỉ email: diemlinh5423@gmail.com

LỜI MỞ ĐẦU

Bác Hồ đã từng nói:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

Từ khi hình thành đến nay, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã có hơn 300 năm tuổi. So với lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc, đây là vùng đất còn rất trẻ được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu.. Biên Hòa xưa - Đồng Nai nay, trải qua bao biến thiên lịch sử đã ghi lại nhiều dấu ấn trong diễn trình hình thành và phát triển. Ở vùng đất này, nhiều địa danh, di tích, vùng đất, con sông, bến nước, làng quê, cù lao... với tên gọi, đặc điểm riêng đã được hình thành. Trên vùng đất nắng gió Đồng Nai cũng đã diễn ra những chiến công hiem hách trong từng chặng đường lịch sử dân tộc.

Để hiểu, tự hào để phát huy truyền thống dòng giống Tiên – Rồng, trong thời gian qua, chúng em đã tìm hiểu về lịch sử của quê hương Đồng Nai,... Với lòng yêu thích, say mê môn học lịch sử. Thông qua cuộc thi này, chúng em không những có thêm được những kiến thức bổ ích về lịch sử mà còn biết thêm được những phương pháp học lịch sử lý thú, được bồi đắp thêm tình cảm, từ đó giúp em thêm tự hào về truyền thống dân tộc và chắc chắn chúng em sẽ cố gắng chăm ngoan, học giỏi để tiếp bước cha anh, viết nên những trang sử vẻ vang của dân tộc ta, đất nước ta trong thời kì mới xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp . Cuộc thi này giúp em ôn lại những chặng đường lịch sử vẻ vang, những truyền thống cách mạng của nhân dân tỉnh Đồng Nai trong những năm đấu tranh giành độc lập tự do, xây dựng và trưởng thành. Đặc biệt là nâng cao nhận thức cách mạng, ý thức chính trị, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu quê hương, đất nước.

Đồng Nai – Một vùng đất mệnh mông, trù phú và giàu tiềm năng kinh tế, thiên nhiên tươi đẹp, trữ tình. Trong tiến trình lịch sử, trên vùng đất này, ông cha ta đã lao động, đấu tranh với thiên nhiên, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để biến rừng hoang thành đồng ruộng phì nhiêu, xóm làng trù phú. Khi thực dân, đế quốc xâm lược, quân dân Đồng Nai dốc hết nhân tài, vật lực lập nên nhiều chiến công vang dội, hiem hách góp phần vào cuộc kháng chiến giành thắng lợi chung của toàn dân tộc.

Sau ngày đất nước thống nhất, cuộc chiến tranh đã để lại những hậu quả nặng nề cho tỉnh Đồng Nai, nhưng với tinh thần đoàn kết, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, phát huy mọi ưu thế và tiềm năng của vùng đất mà thiên nhiên ban tặng, nhân dân Đồng Nai đã xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giành được những thành tựu trên các lĩnh vực.

Đặc biệt là đối với nhân dân địa phương, việc hiểu biết về mảnh đất mình đang sống, tự hào về truyền thống dũng cảm, thông minh và tâm huyết của ông cha ta là hết sức cần thiết. Qua cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 – là một người dân Đồng Nai – tôi muốn thể hiện tình yêu của mình với con người,

mảnh đất mà tôi đang sống, mảnh đất đang dần trở thành một phần máu thịt trong tôi.

Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về
Ai li hò lờ ! Ai li hò lờ !
Đường về xứ bạn không xa
Qua vùng đất đỏ rồi ra Biên Hòa
Ai li hò lờ ! Ai li hò lờ !

Hiểu lịch sử địa phương không phải chỉ tìm hiểu về các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, văn hóa, kinh tế...chưa đủ mà chúng ta phải tìm hiểu làm thế nào mà ta có được Đồng Nai như ngày hôm nay. Vậy địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai thay đổi những gì? Đồng Nai có nguồn gốc thế nào? Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ra sao? Chúng ta cần tìm hiểu.

Câu 1: Trình bày những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay và tên gọi Đồng Nai có nguồn gốc như thế nào?

A. Những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay.

Đồng Nai! Một mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược quốc phòng cũng như giao thương kinh tế của Việt Nam!

Từ năm 1976 đến 2018 là một hành trình 42 năm dài đằng đẵng của mảnh đất nơi đây. Đồng Nai đã không ngừng thay đổi, phấn đấu để đi lên cùng đất nước.

Năm 1976, chính quyền mới hợp nhất tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Tuy thành tỉnh Đồng Nai. Khi hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và 9 huyện: Châu Thành, Duyên Hải, Long Đất, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa.

Năm 1978: Quyết định 272-CP

Quyết định 272-CP ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ về việc nhập các xã Hố Nai 1 và Hố Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hố Nai 1 và phường Hố Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1978: Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI

Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI thông qua quyết định chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý (từ năm 1991, gọi lại tên cũ là huyện Cần Giờ).

Năm 1979: Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo

Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo trên cơ sở tách thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ và các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng)

Theo kết quả tổng điều tra dân số 01 - 10 - 1979, dân số tỉnh Đồng Nai là 1.291.940 người chia theo các huyện, thành phố như sau:

- | | |
|----------------------|---------------------------------------|
| - Thành phố Biên Hòa | 22 phường xã dân số: 238.470 người |
| - Huyện Tân Phú | 13 xã dân số: 159.380 người |
| - Huyện Vĩnh Cửu | 13 xã dân số: 36.721 người |
| - Huyện Thống Nhất | 14 xã dân số: 190.958 người |
| - Huyện Xuân Lộc | 18 xã, thị trấn dân số: 222.391 người |
| - Huyện Long Thành | 31 xã, thị trấn dân số: 188.306 người |
| - Huyện Châu Thành | 13 xã, thị trấn dân số: 141.153 người |
| - Huyện Long Đất | 11 xã dân số: 83.377 người |
| - Huyện Xuyên Mộc | 11 xã dân số: 31.184 người |

Năm 1980: Quyết định 66-CP

Quyết định 66-CP ngày 01 tháng 03 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành, huyện Xuyên Mộc

Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng tỉnh.

Huyện Long Thành:

Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

Năm 1982: Quyết định 192-HĐBT

Quyết định **192-HĐBT** ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành

- Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.
- Chia xã Phước Hòa thành hai xã lấy tên là xã Phước Hòa và xã Hội Bài.
- Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.
- Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 hecta.
- Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch quản lý.

Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc

Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.

Huyện Xuân Lộc

Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.

Huyện Thống Nhất

- Chia xã Gia Tân thành 3 xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3
- Chia xã Gia Kiệm thành hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

Năm 1984: Quyết định 12-HĐBT

Quyết định **12-HĐBT** ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

Huyện Xuân Lộc

- Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.
- Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

Huyện Tân Phú

- Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.
- Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

Huyện Xuyên Mộc

Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

Huyện Long Thành

- Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.
- Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.
- Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

Huyện Long Đất

Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

Thành phố Biên Hòa

- Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa.
- Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.
- Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

Năm 1984: Quyết định 180-HĐBT

Thành phố Biên Hòa

Quyết định 180-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1985: Quyết định 24-HĐBT

Quyết định 24-HĐBT ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành

Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao.

Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

Huyện Tân Phú

Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

Năm 1985: Quyết định 284-HĐBT

Thị xã Vĩnh An

- Quyết định 284-HĐBT ngày 23 tháng 12 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai:
- Thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú
- Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo.
- Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An.
- Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Y, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.
- Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú

Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và 1 thị trấn Định Quán.



Hình ảnh: Đồng Nai ngày càng phát triển

Năm 1986: Quyết định 59-HĐBT

Huyện **Xuân Lộc**.

Quyết định 59-HĐBT ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

-Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 hécta với 2.531 nhân khẩu.

- Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên 2.787 hécta với 3.501 nhân khẩu.

Năm 1987: Quyết định 16-HĐBT

Quyết định 16-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

Huyện Long Thành.

Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.

Thị xã Vĩnh An

- Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.
- Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.
- Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.
- Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.
- Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú

Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

Huyện Xuân Lộc

Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

Năm 1988: Quyết định 103-HĐBT

Thành phố Biên Hòa

Quyết định 103-HĐ ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.
- Phường Tam Hòa (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.
- Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

Năm 1988: Quyết định 190-HĐBT

- Quyết định 190-HĐB tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc Quyết định 190-HĐBT năm 1988 thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
- Thành lập 4 xã tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

Năm 1991: Quyết định 107-HĐBT

Quyết định 107-HĐB ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh

-Huyện Xuân Lộc có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

-Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

Huyện Tân Phú, huyện Định Quán

-Huyện Tân Phú có 10 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

-Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

Năm 1991: Nghị quyết của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nghị quyết ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỉnh Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

Tỉnh lỵ: Thành phố Biên Hòa.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuân Mộc

Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

Năm 1992: Quyết định 593/QĐ-TCCP

Quyết định 593/QĐ-TCC năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Huyện Tân Phú

Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú - thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

Huyện Xuân Lộc

Giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

Huyện Long Khánh

Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Xuân Quế.

Năm 1993: Quyết định 219-TTG

Quyết định 219-TT ngày 10 tháng 05 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 2.

Năm 1994: Nghị định 51-CP

Nghị định 51-CP ngày 23 tháng 06 năm 1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Long Thành, huyện Nhon Trạch

- Chia huyện Long Thành thành 2 huyện: huyện Long Thành và huyện Nhon Trạch
- Huyện Long Thành có 52.032 ha diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã: Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.
- Huyện Nhon Trạch có 40.146 ha diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

Huyện Định Quán

- Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.
- Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.
- Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.
- Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc.
- Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.
- Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

Năm 1994: Nghị định 109-CP

Nghị định 109-CP ngày 29 tháng 08 năm 1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhon Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu

- Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.
- Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.
- Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

Thành phố Biên Hòa

- Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.
- Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.
- Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.
- Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.
- Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

Huyện Long Khánh

- Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: Bảo Bình và Xuân Thiện.
- Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh.
- Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao, Nhân Nghĩa.
- Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.
- Chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn.
- Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

Huyện Long Thành

- Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn.
- Chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Bình và Phước Thái.
- Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

Huyện Nhơn Trạch

Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu và Phú Đông.

Huyện Tân Phú

- Chia xã Phú Bình thành 2 xã: Phú Bình và Phú Sơn. Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh.
- Chia xã Phú Bình(mới) thành 2 xã: Phú Bình và Phú Trung.
- Chia xã Phú Thanh thành 2 xã: Phú Thành và Phú Xuân.
- Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Xuân và Tà Lài.
- Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: Phú Lâm và Thanh Sơn.

Huyện Thống Nhất

- Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.
- Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.
- Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến.
- Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh.
- Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Bàu Hàm và Sông Thao.

Huyện Xuân Lộc

- Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.
- Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: Xuân Bảo và Bảo Bình.
- Chia xã Xuân Định thành 2 xã: Xuân Định và Bảo Hòa.
- Chia xã Sông Ray thành 3 xã: Sông Ray, Lâm Sơn, Lang Minh.
- Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Xuân Trường và Suối Cao.
- Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: Xuân Hiệp và Suối Cát.

Năm 1996:

Đổi tên phường Hố Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hố Nai.

Năm 2003: Nghị định 25/2003/NĐ-CP

Huyện Vĩnh Cửu

- Nghị định 25/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:
- Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.
- Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

Năm 2003: Nghị định 97/2003/NĐ-CP

Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Thị xã Long Khánh

- Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.
- Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.
- Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:
- Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
- Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.
- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

- Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

Huyện Long Khánh, huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ

- Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

- Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

- Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

Huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom

- Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

- Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

- Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

Huyện Thống Nhất, huyện Long Khánh

- Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

- Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

- Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

Năm 2010: Nghị quyết số 05/NQ-CP

Thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành

Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa quản lý.

- Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hố Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

Năm 2015: Quyết định 2488/QĐ-TTg

Quyết định 2488/QĐ-TT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Đồng Nai

Trong suốt hành trình 42 năm, mảnh đất Đồng Nai thân yêu này đã nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính với việc cắt chuyển một số địa bàn cho các tỉnh mới, một số địa bàn tách, sát nhập lại. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai gồm 11 đơn vị hành chính như sau:

-Thành phố Biên Hòa

- Thị xã Long Khánh

- Huyện Tân Phú

- Huyện Định Quán

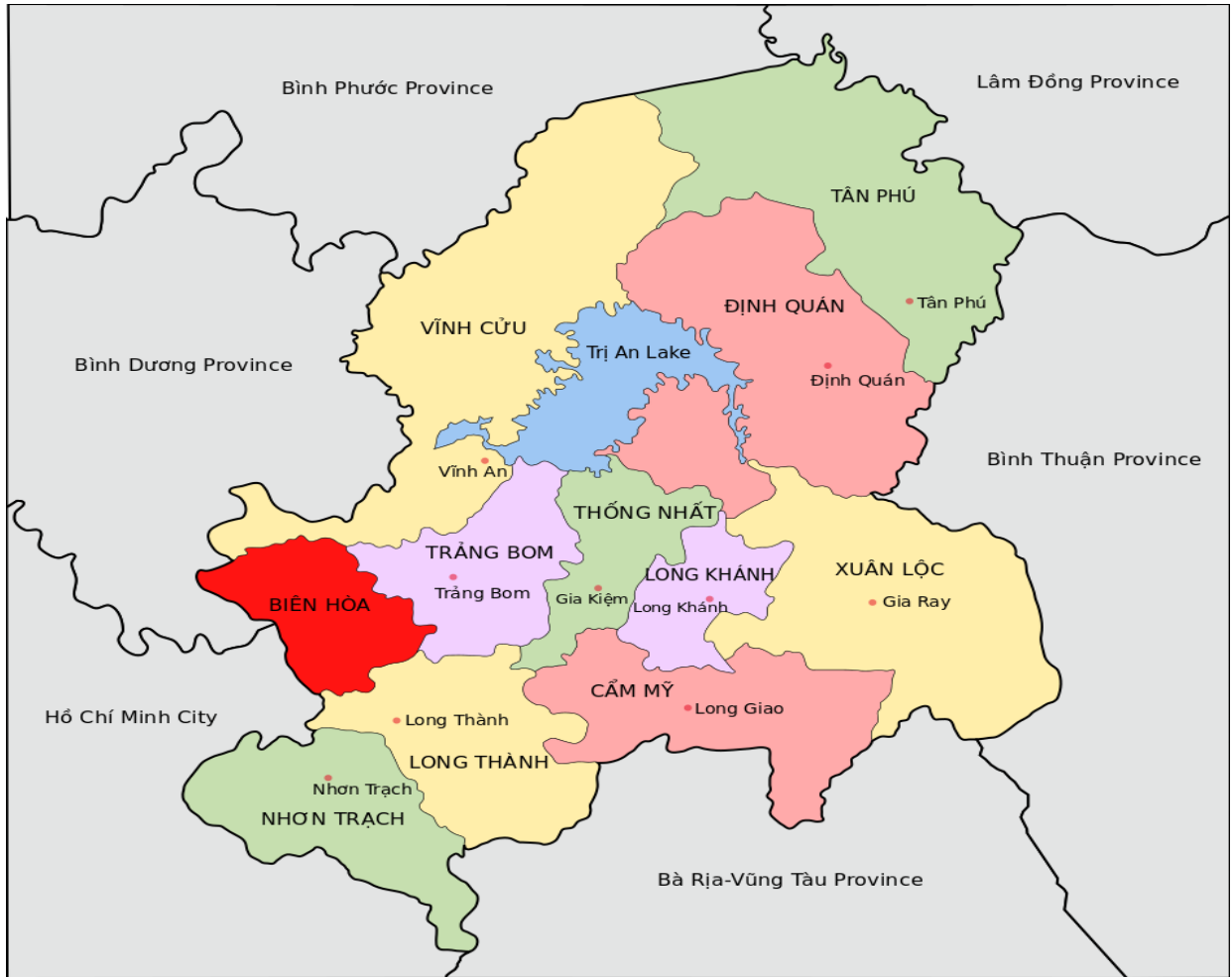
- Huyện Xuân Lộc

- Huyện Cẩm Mỹ

- Huyện Long Thành

- Huyện Nhơn Trạch

- Huyện Thống Nhất
- Huyện Trảng Bom
- Huyện Vĩnh Cửu



Hình ảnh: Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai

Như vậy từ năm 1976 đến nay 2018 năm hình đơn vị hành chính của Đồng Nai có sự thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với hoàn cảnh của lịch sử dân tộc. Nhân dân Đồng Nai luôn luôn đoàn kết, phấn đấu xây dựng phát triển về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội để góp phần cho tỉnh nhà cũng như cho dân tộc Việt Nam ngày một giàu đẹp.

Từ đó đến nay quân dân tỉnh Đồng Nai không ngừng cố gắng để phát triển kinh tế tỉnh nhà cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân gắn liền với những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực kinh tế. Với những quyết sách đúng đắn mang tính đột phá, Đồng Nai đã triển khai những giải pháp đồng bộ, vực dậy tiềm năng của địa phương, trở thành tỉnh đầu tàu phát triển công nghiệp của cả nước, là điểm sáng trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài và xây dựng mô hình nông thôn mới.

B. Nguồn gốc tên gọi của Đồng Nai

Về nguồn gốc của địa danh “*Đồng Nai*” đến nay vẫn không rõ xuất xứ khi nào nhưng từ khi tập đoàn người Việt di dân vào khai phá Đồng Nai được khái niệm cả một vùng rộng lớn miền Đông Nam bộ, có khi cả Nam bộ ngày nay.

Dân gian quen giải thích do *cánh đồng có nhiều nai* (cùng cấu trúc gọi tên các địa danh: *Hố Nai, Đồng Hươu, Rạch Nai, Bàu Nai, Mũi Nai...*). Cũng có ý kiến cho rằng *Đồng* trong *Đồng Nai* là cách gọi biến âm từ chữ *Đờng* trong *Đạ Đờng* (Sông Cánh) của người Mạ; bởi vì còn có rất nhiều tên gọi khác bắt nguồn từ chữ *Đờng* (*Đờng?*) mà không phải là cánh *Đờng*: *Đờng Tranh, Đờng Môn, Đờng Tràm, Đờng Trường...*

TS Lê Trung Hoa cho rằng địa danh Đồng Nai xuất hiện lần đầu tiên bằng chữ quốc ngữ năm 1747 trong một *báo cáo* về giáo dân Nam bộ của Launay gửi cho giáo hội Công giáo; lúc đó âm “*Ông*” được ký hiệu là “*ou*” hoặc “*oũ*”. Theo tài liệu của Trương Bá Cần, trong một bản tường trình của thừa sai Gouge viết năm 1701, thân sinh của linh mục Laurent cùng với một số người trong gia đình đã đến vùng Dou-Nai (*Đồng Nai*) khai phá, cày cấy từ 29 năm trước. Thư của giám mục phó Labbé gửi Ban giám đốc Chủng viện Truyền giáo nước ngoài đề ngày 24.7.1710, có đoạn: “*Có một miền gọi là Dou-Nai (Đồng Nai) ở giữa Cao Miên và Chiêm Thành đây là một vùng đồng bằng, đất tốt, khá rộng và dài, rừng rậm, cây to, nơi mà người Đàng Trong đến lập nghiệp từ 35 hay 40 năm nay*”. Như vậy, từ đầu thế kỷ XVIII, địa danh Đồng Nai đã được các nhà truyền giáo ghi chép từ tên gọi dân gian đã phổ biến trước đó nhiều chục năm. Về sau, địa danh *Đồng Nai* được khẳng định vừa bằng chữ Nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ trong tự điển *Ditionarium Anamitico – Latium* (Tự điển *An Nam - La tinh*) của Pigneau de Béhaine ấn hành năm 1772. Tên gọi *Đồng Nai* trong tác phẩm của các tác giả Lê Quý Đôn (*Phủ biên tạp lục, 1776*) Trịnh Hoài Đức (*Gia Định thành thông chí, 1820*); Huỳnh Tịnh Của (*Đại Nam Quốc âm tự vị, 1895 - 1896*)... được ký hiệu bằng chữ Nôm hoặc Hán làm xuất hiện nhiều tên gọi khác: *Lộc Dã, Lộc Động, Nông Nại*. *Lộc Dã* (cánh đồng có nhiều Nai) là cách phiên nghĩa sang chữ Hán. *Lộc Động* có lẽ vừa phiên nghĩa, vừa chú âm (*Lộc* dịch chữ *Nai*; *Động* chú âm chữ *Đờng*). *Nông Nại* chắc là trại âm từ Đồng Nai mà theo Trịnh Hoài Đức khi đi sứ sang Thanh quốc thấy người Hoa dùng chữ *Nông Nại Đại Phố* để gọi Cù Lao Phố.

Trong dân gian, không rõ tự bao giờ tên gọi *Đồng Nai* đã được dùng để chỉ vùng đất khai phá trù phú, rộng lớn, không phân định rõ địa giới, gắn liền với con sông cùng tên gọi ở phương Nam. Khi nói về sản vật, Trịnh Hoài Đức đã sử dụng phương ngôn dân gian trong *Gia Định Thành thông chí*: *Cơm Nai Rịa; Cá Rí Rang*

(cơm gạo thì ở Đồng Nai, Bà Rịa; cá ngon thì ở Phan Rí, Phan Rang). Người địa phương tự hào: *Gạo Cần Đước nước Đồng Nai; Nhất Đồng Nai nhì Hai huyện*. Khi nói đến sự lịch lãm, từng trải:

Làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng

Khi thề nguyện, người ta dẫn ra những biểu tượng bền vững:

Bao giờ cạn nước Đồng Nai

Nát chùa Thiên Mục mới phai lời nguyện.

Vùng đất Đồng Nai mệnh mông, trù phú này, có hấp lực thú vị đối với người phương xa:

Nhà Bè nước chảy phân hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

Đồng Nai gạo trắng nước trong

Ai đi đến đó lòng không muốn về.

Lại có những câu hát vui:

Đồn rằng con gái Phú Yên

Đồng Nai đi cưới một thiên cá mè

Chẳng tin giờ quả ra coi

Rau răm ở dưới cá mè ở trên

Nồi đồng thì úp vung đồng

Con gái Xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai.

Cứ theo tâm thức dân gian và miêu tả của Lê Quý Đôn, Đồng Nai là xứ sở trước đây bao gồm cả Nam bộ, từ Cửa Đại, cửa Tiểu, Soài Rạp đến thượng nguồn sông Băng Bột (thuộc Tây Ninh ngày nay).



Hình ảnh: Đồng Nai – mảnh đất rồng nằm

Như vậy, trải qua bao biến thiên muôn màu của lịch sử, danh xưng Đồng Nai ngày nay đã trở thành tên gọi của đơn vị hành chính cấp tỉnh: tỉnh Đồng Nai ở miền Đông Nam Bộ, trong lòng Nam Bộ, trong lòng nước Việt mến yêu. Danh xưng của một vùng đất, của một dòng sông, của một Hào khí oai hùng, của một phức hệ văn hóa...hàm chứa cái thiêng, hàm ẩn một sức sống mãnh liệt trong sự tồn tại của nó với bao điều lý thú và chắc chắn còn nhiều điều cần tìm hiểu thêm, chưa có hồi kết. Sự lý thú và hấp dẫn về một danh xưng Đồng Nai vẫn còn là một vấn đề mở cho những ai quan tâm đến nó.

Câu II: Cho biết những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975). Trình bày cảm nhận của anh (chị) về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai; Anh (chị) sẽ làm gì để phát huy truyền thống cách mạng ấy?

A. Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975)

Đồng Nai, vùng đất trung tâm của “miền Đông gian lao mà anh dũng” không chỉ có truyền thống văn hóa lâu đời mà còn có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Tấm lòng thiết tha yêu nước, ý chí quật cường và tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Đồng Nai là đặc điểm nổi bật, là di sản tinh thần quý báu được truyền nối từ thế hệ này sang thế hệ khác, kết đọng thành biểu trưng, thành truyền thống cộng đồng. Đó là hào khí Đồng Nai.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và xâm lược Mỹ, những tên đất, tên người Đồng Nai gắn liền với những chiến công được ghi vào trang sử vàng chói lọi của dân tộc. Thắng lợi đó có sự đóng góp to lớn của các lực lượng vũ trang địa phương, bộ phận nòng cốt góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của cuộc tổng chiến tranh nhân dân rộng lớn để chiến thắng mọi kẻ thù. Phát huy truyền thống yêu nước, giữ làng, nhân dân Đồng Nai đã liên tục đấu tranh chống ngoại xâm.

1. Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp(1945-1954)

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ở Biên Hòa theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, đã lớp lớp lên đường chiến đấu. Tuy vũ khí thô sơ, nhưng với lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc và tinh thần sáng tạo, lực lượng kháng chiến ở Biên Hoà, không ngừng phát triển lớn mạnh, lập được nhiều chiến công tiêu biểu như



Hình ảnh: nhân dân Biên Hòa trong kháng chiến chống Pháp

*** Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hoà**

Ngày 23 tháng 8 năm 1945, tại căn nhà số 2 ở dãy phố Sáu Sứ xã Bình Trước, quận Châu Thành, Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Tham dự cuộc họp này có các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Hòa, Hồ Văn Đại... Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Hội nghị đã bàn bạc thống nhất và quyết định một số việc cấp bách:

- Tập trung lực lượng tiến hành khởi nghĩa trước ở tỉnh lỵ, phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền.

- Trung lập hóa quân Nhật, giao cho đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

- Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng tiếp xúc với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý vận động y bàn giao chính quyền cho cách mạng.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa 500 người về tham gia khởi nghĩa ở Sài Gòn.

- Huy động lực lượng xung kích trong nhân dân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân mang cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Ngay trong đêm 23 và rạng sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, trong nội ô tỉnh lỵ, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm, cờ vàng sao đỏ (1), dán khẩu hiệu khắp các phố chợ... trụ sở Ủy ban khởi nghĩa đặt gần ga xe lửa Biên Hòa luôn tấp nập các đoàn cán bộ ở các địa phương về nhận chỉ thị khởi nghĩa. Hầu hết các tầng lớp nhân dân đều sục sôi cách mạng, tinh thần quyết tâm giành độc lập đang dâng cao.



Hình ảnh: Người dân Biên Hòa- Đồng Nai đồng loạt nổi dậy.

Sáng sớm ngày 23 tháng 8 năm 1945, dưới sự chỉ đạo của chi bộ nhà máy cưa BIF, chi bộ ga Biên Hòa, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở trên đồng thời tập hợp lực lượng xung kích để làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa ở tỉnh lỵ Biên Hòa. Ở huyện Long Thành, Ủy ban khởi nghĩa do các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, Mai Hiến Thái lãnh đạo đã huy động công nhân cao su, nhân dân các xã quanh thị trấn Long Thành kéo về quận lỵ giành chính quyền trong ngày 24 tháng 8 năm 1945. Thắng lợi này càng cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân Biên Hòa náo nức hành động.

Đêm 24 tháng 8 năm 1945, tại rạp hát Trần Diển, một cuộc mít - tinh được tổ chức với hàng trăm quần chúng tham gia. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã công khai diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền. Suốt đêm 24 tháng 8 năm 1945, lực lượng thanh niên xung kích rầm rập đi tuần tra trên các đường phố. Nội ô tỉnh lỵ Biên Hòa, và các xã vùng ven như Tam Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Bửu Long, Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh, lực lượng cách mạng hoàn toàn làm chủ.

4 giờ sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày do ông Ba Miền lái từ ga Biên Hòa đưa hơn 500 người, bao gồm công nhân các nhà máy, nhân dân các ấp thuộc xã Bình Trước quận Châu Thành tỉnh Biên Hòa về Sài Gòn tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Tin Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng bay về Biên Hòa trong ngày 25 tháng 8 làm nức lòng cán bộ và nhân dân trong toàn tỉnh.

Hầu hết các cơ quan, công sở ở tỉnh lỵ Biên Hòa đều được lực lượng xung kích bố trí tổ chức canh gác, bảo vệ chặt chẽ.

Sáng sớm ngày 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa tập hợp hàng trăm quần chúng tiến vào Tòa bố Biên Hòa treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại dinh tỉnh trưởng. Đông đảo đồng bào thị xã tập trung trước Tòa bố reo hò vang dậy và say sưa ngắm nhìn ngọn cờ cách mạng. Ngọn cờ vinh quang đã nhuộm bao nhiêu máu của đồng bào, đồng chí kể từ ngày Nam kỳ khởi nghĩa và giờ đây đang phấp phới tung bay ngay trong dinh thự đầu não của giặc.

Đến 11 giờ trưa cùng ngày, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn và một số đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa tiếp tục đến Tòa bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng những viên chức đứng đầu các công sở trong tỉnh bàn giao chính quyền cho cách mạng. Ngay chiều hôm đó (lúc 14 giờ), lực lượng cách mạng bắt giữ tên cò Phước, chỉ huy lực lượng cảnh sát tỉnh Biên Hòa, tịch thu 40 khẩu súng các loại của bọn lính mã tà tại cửa tiền (ngay trước cửa khám lớn Biên Hòa). Lực lượng xung kích nhanh chóng chiếm lĩnh, tiếp quản các cơ quan, công sở còn lại ở tỉnh lỵ Biên Hòa.

Sáng sớm ngày 27 tháng 8 năm 1945, tại Quảng trường Sông Phố, một cuộc mít - tinh lớn được tổ chức. Gần một vạn người từ khắp các quận về dự lễ. Đồng chí Dương Bạch Mai, cán bộ Xứ ủy Nam kỳ, đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam bộ, diễn thuyết được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Tiếp đó, đồng chí Hoàng Minh Châu - Trưởng ban khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa gồm các đồng chí: Hoàng Minh Châu - chủ tịch; Huỳnh Văn Hớn - phó chủ tịch kiêm trưởng ban tuyên truyền; Nguyễn Văn Long - phụ trách cảnh sát tỉnh; Ngô Hà Thành - phụ trách quốc gia tự vệ cuộc (công an tỉnh); Ông kinh lý Nguyễn Văn Tàng - phụ trách Ban quản trị tài sản quốc gia tỉnh.

Kết thúc cuộc mít - tinh là lễ tuyên thệ. Hơn một vạn người thay mặt cho 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã long trọng giơ cao nắm tay tuyên thệ, sẵn sàng hy sinh tánh mạng, tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập tự do cho Tổ quốc. Đến 12 giờ trưa, cuộc mít - tinh kết thúc. Quần chúng phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm" "Việt Minh muôn năm"... tiếp tục diễu hành tỏa về các địa phương biểu dương lực lượng. Cả Biên Hòa, từ phố thị cho đến các xã thôn, các đồn điền cao su thực sự là một ngày hội lớn. Khắp các nẻo đường đâu đâu cũng sôi động cả một rừng người và cờ, ai ai cũng hân hoan và cảm động đến trào nước mắt.

Từ thân phận nô lệ lầm than, nhân dân tỉnh Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cùng cả nước vùng đứng dậy đập tan bộ máy thống trị của giặc, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Phấn khởi tự hào trước thắng lợi đã giành được, Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa đã đoàn kết khắc phục những khó khăn trở ngại tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên

*** Trận tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa**

Cuối tháng 10 năm 1945, được tăng viện, thực dân Pháp phá vỡ vòng vây quanh Sài Gòn.

Trước tình hình đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Biên Hòa quyết định chuyển các cơ quan lãnh đạo về Tân Uyên và các vùng ven thị xã như Bình Đa, Hồ Cạn, xây dựng các căn cứ du kích để chiến đấu lâu dài đồng thời hạ lệnh "tiêu thổ kháng chiến", thực hiện "vườn không nhà trống", bất hợp tác với giặc Pháp. Công nhân cao su chặt phá cây, đốt lương thực, tháo gỡ máy móc ra khu kháng chiến, công nhân nhà máy gỗ BIF đã đốt các kho gỗ ván sàn, gỗ thành phẩm, tháo máy tiện, máy bào và nhiều thiết bị chuyển về Bình Đa. Nhân dân vùng ven thị xã được Mặt trận Việt Minh vận động tự phóng lửa đốt nhà và một số đình chùa quyết không để giặc Pháp chiếm làm đồn bót.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, quân Anh - Ấn có xe thiết giáp mở đường vượt cầu Gành đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa rồi giao lại cho thực dân Pháp. Chúng rải quân chiếm giữ các đầu mối giao thông, các cơ quan, công sở, xây dựng bộ máy tay sai ở thị xã.

Đứng chân ở Biên Hòa lúc bấy giờ gồm có nhiều lực lượng vũ trang: Vệ Quốc đoàn Biên Hòa ở Tân Uyên, Vệ Quốc đoàn Châu Thành ở Thiện Tân, Vệ Quốc đoàn Long Thành, đội Xung phong cảm tử của Quốc gia Tự vệ cuộc ở Bình Tháo... Lực lượng vũ trang từ Sài Gòn rút về Biên Hòa gồm có Liên chi 2 – 3 Bình Xuyên ở Rừng Sác, Chi đội I Nam tiến, cùng lực lượng vũ trang Liên hiệp công đoàn ở An Lộc (Xuân Lộc) ... Mối quan hệ giữa các lực lượng này chưa chặt chẽ và thiếu chỉ huy thống nhất.

Sau Hội nghị Xứ ủy lâm thời Nam bộ ở Thiên Hộ (Mỹ Tho 25 – 10 – 1945), ngày 10 – 12, hội nghị Xứ ủy lâm thời Nam bộ mở rộng tổ chức ở Bình Hòa Nam (Chợ Lớn) kiểm điểm tình hình và bàn công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy.

Chấp hành lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội nghị chia Nam bộ làm ba chiến khu 7, 8, 9. Khu 7 do Nguyễn Bình làm khu trưởng xây dựng căn cứ ở Lạc An (Tân Uyên).

Từ cuối tháng 10 năm 1945, khi đại bộ phận trại du kích Vĩnh Cửu chuyển về Tân Uyên, ở Biên Hòa, thực dân Pháp chỉ làm chủ được khu vực xã Bình Trước – trung tâm tỉnh lỵ. Các ấp ven như Tân Thành, Gò Me, Vĩnh Thị, Núi Đất..., các xã vùng ven như Tân Vạn, Hiệp Hòa, Tam Hiệp... cán bộ, các đội tự vệ vẫn trụ lại hoạt động, đột nhập nội ô diệt tề trừ gian.

Tư lệnh khu 7 quyết định huy động lực lượng tổ chức trận tập kích vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Phân đội 4, phân đội 5 (Vệ Quốc đoàn Biên Hòa) được lệnh cải trang đột nhập nội ô nghiên cứu, vẽ sơ đồ các địa điểm đóng quân của địch, lên phương án tấn công. Lực lượng Vệ Quốc đoàn Biên Hòa (bộ đội Huỳnh Văn Nghệ), Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành (bộ đội Lê Văn Ngọc), Liên quân Hóc Môn – Bà Điểm (bộ đội Tô Ký, Đào Sơn Tây), liên chi 2 – 3 bộ đội Bình Xuyên (Dương Văn Dương) cùng Tư lệnh khu 7 bàn bạc thông qua phương án và kế hoạch hợp đồng tác chiến.

Cuối tháng 12 năm 1945, các lực lượng vũ trang từ Tân Uyên, Gia Định, Rừng Sác bí mật điều quân áp sát tỉnh lỵ Biên Hòa trên các hướng Hóa An, Tân Phong, Bình Đa...

Đêm 1 rạng sáng ngày 2 tháng 1 năm 1946, các lực lượng vũ trang đồng loạt tấn công vào thành Sắn Đá, các công sở như Tòa bố, bưu điện, nhà ga, đốt cháy nhà thông tin và các đồn địch ở đầu cầu Gành... Thực dân Pháp hoàn toàn bất ngờ. Bọn Việt gian tay sai vừa mới ra mặt đều trốn chạy.

Tuy không chiếm giữ được một mục tiêu cụ thể nào, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ lại gây một tiếng vang chính trị rất lớn. “Tiếng súng Biên Hòa” đập tan lời tuyên truyền huênh hoang của thực dân là Việt Minh đã bị tiêu diệt. Thu hút nhân dân vùng địch tạm chiếm, hội tụ về Biên Hòa, chiến khu Đ để tham gia kháng chiến.

*** Các trận đánh giao thông**

Trận phục kích La Ngà:

Rút kinh nghiệm trận đánh Đồng Xoài, Ban chỉ huy chi đội 10 quyết định tổ chức trận đánh giao thông địch trên quốc lộ 20 (Sài Gòn đi Đà Lạt) đánh đoàn xe đưa cán bộ, sĩ quan cấp cao của thực dân dự hội nghị quân chính Đà Lạt cùng chính quyền bù nhìn Bảo Đại.

Từ tháng 1 – 1948, công tác chuẩn bị cho trận đánh giao thông trên quốc lộ 20 được triển khai, công tác vận động lương thực, trinh sát triển khai trước.

Ngày 22 – 2 -1948, công tác lương thực đã chuẩn bị xong, các kho dự trữ đảm bảo cho 1.000 quân ăn trong 7 – 10 ngày. Trinh sát chi đội nắm chắc quy luật các đoàn xe địch thường di chuyển trên quốc lộ 20. Địa điểm phục kích được chọn từ cầu La Ngà đến Định Quán (cây số 104 đến 113). Đảng ủy, Ban chỉ huy chi đội 10 mở cuộc họp hạ quyết tâm và thông qua kế hoạch tác chiến gồm các điểm chính:

- Tiêu diệt gọn đoàn xe chở cán bộ quân sự địch đi dự hội nghị quân chính Đà Lạt vào đầu tháng 3 – 1948 trên quốc lộ 20.

- Phải thắng cả quân sự, chính trị, dân vận và địch vận. Do đó phải giáo dục bộ đội giữ nghiêm kỷ luật chiến trường, thực hiện tốt chính sách tù hàng binh và công tác dân vận.

- Phải bố trí lực lượng tốt ở căn cứ để chống càn vì sau trận đánh, địch thua đau sẽ trả đũa càn quét vào căn cứ kháng chiến, có kế hoạch bám sát địch, ngay từ đầu và đánh mạnh thị xã Biên Hòa, thị trấn Xuân Lộc... buộc địch phải bị động ứng phó.

- Tập trung đủ lực lượng (kể cả Liên quân 17 của khu đang huấn luyện ở chi đội 10) gồm 9 trung đội: Đại đội A 2 trung đội, Đại đội B 2 trung đội, Đại đội C 1 trung đội, Liên quân 17 có 3 trung đội, quốc vệ đội Xuân lộc 1 trung đội.

Tuyến phục kích kéo dài 9 km (cây số 104 đến 113) chia làm 3 trận địa: A - trận địa chặn đầu, B - trận địa ở giữa, C - trận địa khóa đuôi. Khi chưa nghe lệnh tấn công bằng mìn ở trận địa A, không được hành động mà phải tuyệt đối giữ bí mật để đoàn xe địch lọt hết vào trận địa phục kích. Không được bắn vào các xe ca đi trong đoàn để không gây thiệt hại cho hành khách.

Cách đánh là bí mật, bất ngờ, xung phong mãnh liệt, giải quyết nhanh trận địa, tích cực truy kích địch kết hợp kêu gọi đầu hàng.

Kế hoạch khắc phục máy bay địch lên phản kích gồm hai điểm:

- Trung đội 5 của đại đội B phối hợp cùng dân quân quận Châu Thành và Xuân Lộc chặt cây cho ngã ra đường, tổ chức bắn tỉa quấy rối địch đoạn từ Hồ Nai lên Dầu Giây. Mục đích là làm đoàn xe địch phải chậm mất từ 2 – 3 giờ, buộc chúng vào trận địa khoảng 15 giờ trở đi vì giờ đó có nhiều sương mù, máy bay khó phát huy tác dụng. Mặc khác, hoạt động bắn tỉa, quấy rối... sẽ làm cho binh lính địch mệt mỏi, tinh thần căng thẳng, sức chiến đấu sẽ giảm.

- Đặt một tổ nghi binh ở phía đông đường 20 (ta phục kích ở phía tây). Khi có hiệu lệnh tấn công, tổ nghi binh sẽ đốt nhiều đốt nhiều đồng lúa dưới các tán cây rừng rậm rạp nhằm thu hút máy bay địch lên chi viện.

Trong quá trình chuẩn bị trận đánh, Huỳnh Văn Nghệ được đề bạt làm Khu bộ phó khu 7, nhưng vẫn kiêm chi đội trưởng chi đội 10 Biên Hòa. Đồng chí Nguyễn Văn Lung – chi đội phó trực tiếp chỉ huy tổ chức trận đánh giao thông.

Ngày 26 tháng 2 năm 1948, đơn vị hành quân bí mật từ chiến khu Đ về trận địa tây quốc lộ 20 cách căn cứ 80 km. Ngày 29 tháng 2, toàn lực lượng chiếm lĩnh trận địa chiến đấu, Binh công xưởng chi đội bố trí địa lôi ở 3 trận địa A, B, C, bên trên ngụy trang bằng những đồng phân voi. Tại sở chỉ huy, Ban chỉ huy nhận được điện của Khu bộ phó Huỳnh Văn Nghệ: Trận phục kích giao thông được mang tên Dương Văn Dương để kỷ niệm 2 năm ngày mất của ông – nguyên là Khu bộ phó Khu 7.

Trận đánh diễn ra đúng như kế hoạch của Ban chỉ huy chi đội. Lúc 15 giờ 2 phút, quả địa lôi ở mặt trận A nổ, chiếc xe bọc thép đi đầu bị phá hủy. Từ phía tây lộ 20, lực lượng ta xung phong ra đường tấn công địch quyết liệt, 15 giờ 27 phút, địa lôi trận địa C nổ, cả đoàn xe địch bị giam vào trong trận địa, chỉ còn lại hơn 10 chiếc hoảng sợ rút chạy ngược về hướng cầu La Ngà. Trên cả ba mặt trận, chi đội 10, liên quân 17 dũng mãnh xung phong. Địch Hoàn toàn bất ngờ, chống trả yếu ớt.

Gần 1 tiếng đồng hồ, trận đánh kết thúc, ta phá hủy 59 xe quân sự của địch, diệt 150 binh lính hộ tống, 25 tên sĩ quan chỉ huy, hậu cần, tham mưu đi dự hội nghị quân chính, bắt sống trung úy Joeffrey chỉ huy đại đội hộ tống. Trong 25 sĩ quan chết có: Đại tá De sérigné chỉ huy bán lữ đoàn Lê Dương thứ 13, đại tá Paruit phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở Nam Đông Dương; thiếu tá chỉ huy phân khu quân sự Hóc Môn; đại úy Jean Couvreur trưởng phòng xe hơi.



Hình ảnh : Xúc xe quân Pháp bị hỏng nặng trong trận La Ngà

Trong số 270 tù hàng binh và hành khách, có nhiều người và binh lính bị thương và người già, sức yếu, trẻ em sau khi được săn sóc, giải thích rõ chủ trương chính sách của Mặt trận Việt Minh, ta phóng thích tại chỗ. Số còn lại được đưa về căn cứ tập kết ở Suối Cát, gồm nhiều thành phần: trí thức, nữ tu, người buôn bán, hầu hết đều ở Sài Gòn. Tất cả được chia xẻ khẩu phần ăn đạm bạc của bộ đội. Trời mờ sáng, tất cả hành khách được hướng dẫn ra quốc lộ 20 để về Sài Gòn. Riêng Trung úy Joeffrey được điều trị vết thương gãy chân và trao trả sau này.

Toàn bộ lực lượng ta cấp tốc hành quân trở về chiến khu Đ, kịp thời phối hợp cùng các đơn vị tại chỗ tổ chức đánh địch bẻ gãy trận càn của 4.000 quân Pháp vào căn cứ.

Chiến thắng La Ngà là thắng lợi lớn diệt gọn đoàn xe quân sự địch, bắt sống tù binh, gây ảnh hưởng tốt, có tiếng vang trong nước và thế giới.

- Đây là trận đánh giao thông giành thắng lợi lớn về quân sự. Qua báo chí và lời kể của hành khách đi theo đoàn xe, nhân dân vùng tạm chiếm hiểu được chính nghĩa của cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, không dễ dàng bị lừa bịp bởi các luận điệu tuyên truyền của thực dân và tay sai. Nhiều sĩ quan, binh lính Pháp trước tinh thần nhân đạo cách mạng của bộ đội, nhận thức được tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược mà họ bị bắt buộc tiến hành. Không ít người sau này thoát ly theo Việt Minh kháng chiến và chống chiến tranh xâm lược của Pháp. Sau chiến thắng La Ngà, nhiều thanh niên trong vùng tạm chiếm tình nguyện ra chiến khu, bà con vùng tạm chiến vận động nhau mua lương thực, thuốc men, chuyển ra ủng hộ kháng chiến.

Ngày 27 tháng 3 năm 1948, trong cuộc hội nghị quân sự toàn khu, Bộ tư lệnh khu 7 đánh giá: *“đánh trận La Ngà, quân ta đạt yêu cầu đề ra, thắng cả về quân sự và chính trị. Thắng lợi về quân sự là lớn, nhưng thắng lợi về chính trị còn lớn hơn. Bằng những hành động thực tế của mình trong chiến đấu, trong việc chấp hành đúng đắn các chính sách dân vận, địch nguy vận của Đảng và Nhà nước, chiến sĩ La Ngà đã làm cho nhân dân tin tưởng, quý mến, kẻ địch khiếp sợ và khâm phục. Trận La Ngà chứng tỏ bộ đội khu 7 nói chung, bộ đội Biên Hòa nói riêng có bước trưởng thành về nhiều mặt”*.

Bộ tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam gửi điện khen cán bộ, chiến sĩ chi đội 10, tặng thưởng đơn vị làm nên chiến thắng La Ngà Huân chương quân công hạng II.

Đánh đường sắt:

Tháng 12 – 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, do phải mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, thực dân Pháp phải rút bỏ bớt nhiều đồn bót đóng sâu trong vùng căn cứ của ta, tăng cường lực lượng để tăng viện cho chiến trường miền Bắc.

Ban thường vụ trung ương Đảng chỉ đạo cho Xứ ủy Nam bộ “không để cho giặc Pháp lấy của cướp được ở Nam bộ ra đánh Trung và Bắc bộ”. Biên Hòa nằm trên các tuyến đường chiến lược quan trọng như quốc lộ 20, quốc lộ 1, đường sắt xuyên Việt, là những đường giao thông vận chuyển quân sự của địch từ Nam ra Bắc. Ban chỉ huy chi đội 10 chủ trương mở một loạt trận đánh giao thông để tiêu diệt tiêu hao sinh lực địch. Từng trung đội, đại đội của chi đội 10 tổ chức một số trận đánh giao thông trên liên tỉnh lộ số 2, liên tỉnh lộ 24, quốc lộ 15, đồng thời tiến công một số đồn bót lẻ của địch như Cây Gáo, Bình Lộc (1 - 1947), bót La Ngà (6 - 1947). Chi đội 10 chỉ đạo đưa các trung đội về cơ sở phối hợp cùng các Ban công tác liên thôn củng cố, dẫn dắt các đội du kích xã và mặt khác để lại một số trung đội ở địa bàn xung yếu cùng du kích giữ căn cứ. Chi đội chủ trương vừa tập trung tác chiến vừa huấn luyện, lấy thực tế chiến đấu để xây dựng và huấn luyện chiến sĩ. Khắc phục điểm yếu về vũ khí, ban chỉ huy chủ trương chọn mục tiêu tiến công là các đoàn xe lửa vì địch chuyển quân, thiết bị ra Bắc chủ yếu phải dùng đường sắt, tuyến phục kích tương đối ngắn, thông tin liên lạc của địch còn hạn chế.

Về vũ khí, chi đội chỉ có loại mìn tạo từ đầu đạn pháo 75 ly, nên đề ra cách đánh là kết hợp dùng mìn chế tạo từ đầu đạn pháo 75 ly, với việc tháo ốc vít các thanh tà vẹt với đường ray, chờ khi xe lửa địch đến thì nổ mìn đồng thời cột dây kéo mạnh đường ray làm đầu xe lửa trật bánh sắt phải dừng lại để bộ đội xung phong.

Tháng 5 – 1947, Ban chỉ huy chi đội 10 tập trung cả ba đại đội (thiếu) gồm 6 trung đội tổ chức đánh đường sắt tại Xuân Lộc. Từ tháng 5 đến tháng 7 – 1947, chi đội đã đánh 4 trận. Hai trận mở đầu ở Bảo Chánh 1 (19 – 5- 1947) và Trảng Táo (6 - 1947) cách đánh là dùng mìn 75 ly kết hợp dây kéo. Trận Bảo Chánh 1, đầu xe lửa của địch bị trật bánh khỏi đường ray phải dừng lại, quân ta xung phong diệt địch thu nhiều vũ khí. Trận Gia Huynh bộ đội ta men theo bìa rừng truy kích, diệt được wagông bọc thép, thu nhiều súng đạn.

Thực tế cho thấy cách đánh hai trận bằng mìn 75 ly kết hợp dây hiệu quả đạt không cao.

Trận Bảo Chánh II (tháng 6 - 1947), quả mìn 50 kg do Binh công xưởng chế tạo được Ban chỉ huy chi đội đưa vào sử dụng. Theo kế hoạch, ta đánh vào đoàn tàu thứ hai (vì tin là đoàn tàu thứ nhất không dám quay trở lại ứng cứu). Một tình huống ngoài dự kiến xảy ra. Mỗi đoàn tàu, địch dùng đến hai đầu máy: một đầu máy kéo và một đầu máy đẩy. Do đó khi đầu máy đẩy xuất hiện, bộ đội lại tưởng là đầu đoàn tàu thứ hai, nổ mìn đánh. Đoàn tàu thứ hai cách 200 mét. Ban chỉ huy phải lệnh cho bộ đội vận động tấn công diệt wagông bọc thép và rút lui an toàn.

Ngày 11 – 7 – 1947, quân Pháp tổ chức càn quét quy mô lớn vào chỉ huy sở đóng tại chân núi Chứa Chan. Lực lượng ta đã di chuyển sang Bàu Cá. Tại đây, ban công tác liên thôn 11 chuẩn bị lương thực, địa bàn để chi đội đánh trận xe lửa thứ tư. Địa điểm phục kích là hai quả đồi cách nhau khoảng 300 mét, theo kế hoạch ta đánh vào cả hai đoàn tàu ở trận địa A và B. Lúc 12 giờ trưa ngày 14 – 7, đoàn tàu thứ nhất tiến vào trận địa, quả địa lôi 50 kg nổ phá hủy đầu máy, buộc tàu địch phải dừng lại. Từ trên cao, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công diệt 200 lính (cả bảo vệ đoàn tàu và lính tăng viện ra Bắc) thu 1 trung liên, 3 tiểu liên thompson, 11 tiểu liên, 40 súng trường, 5 súng ngắn, 3 máy vô tuyến và nhiều lương thực. Đoàn tàu thứ hai rút chạy về Trảng Bom.

Sau loạt trận đánh đường sắt ở Xuân Lộc, toàn chi đội rút về chiến khu Đ rút kinh nghiệm và bước vào đợt huấn luyện mới. Qua thực tế chiến đấu và tiếp thu lý thuyết mới về sản xuất mìn, binh công xưởng đã chế tạo ra loại mìn lồm - gọi là bazomine vừa gọn nhẹ nhưng có sức công phá lớn.



Hình ảnh: chiến khu Đ xưa

Tháng 12 năm 1947, theo chỉ đạo thống nhất từ Bộ Tư lệnh khu, tỉnh đội dân quân Biên Hòa thành lập do Cao Văn Bồ (từ chi đội 10 bổ sung) làm Tỉnh đội trưởng, hai tỉnh đội phó là Nguyễn Văn Trị (thường vụ Tỉnh đoàn) và Nguyễn Thị Nguyệt (thường vụ Liên hiệp phụ nữ tỉnh). Nguyễn Văn Lai (tỉnh ủy viên) làm chính trị viên. Các Ban công tác liên thôn sát nhập theo địa bàn quận trở thành quân đội dân quân, các xã thành xã đội dân quân, bộ đội địa phương quận, du kích xã được hình thành trên cơ sở du kích của các ban công tác liên thôn trước đây. Chi đội 10 và hệ thống tỉnh đội dân quân, quân đội dân quân, du kích xã hợp thành tổ chức 3 thứ quân khá vững chắc ở Biên Hòa.

Sau đợt huấn luyện, ban chỉ huy chi đội 10 tổ chức một loạt trận đánh giao thông đường bộ từ quy mô nhỏ nâng dần lên đánh tập trung lớn. Tiêu biểu là hai trận đánh giao thông ở Phước Cang – Long Thành (tháng 11 – 1947) và trận giao thông Đồng Xoài (quốc lộ 14 ngày 19 – 12 – 1947).

2) Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)

* Nổi dậy phá khám Tân Hiệp (12 – 1956):

Đầu năm 1956, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng đánh phá cách mạng, đẩy mạnh các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam. Chúng đánh vào nhân dân mà đối tượng chủ yếu trước mắt là cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ và những gia đình cơ sở cách mạng. Chúng hy vọng dùng bạo lực bắt

nhân dân phát hiện, tố cáo cán bộ, đảng viên. Mỹ - Diệm mở đầu chính sách “tố cộng, diệt cộng” bằng nhiều hình thức: chúng tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, phủ định công lao của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và thanh lọc chia dân để kiểm soát.

Tháng 7 năm 1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá khốc liệt nhằm đàn áp phong trào và tiêu diệt cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng. Chúng dùng lực lượng chủ lực kết hợp với bọn bảo an dân vệ, công an cảnh sát chà đi xát lại hầu hết các xã ấp ở Biên Hòa, tập trung là các đồn điền cao su, các vùng căn cứ kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành... Nhiều cán bộ, đảng viên của tỉnh Biên Hòa sa vào tay giặc. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ sở khắp các huyện thị ở Biên Hòa bị bắt bớ, tù đày.

Nhà tù Tân Hiệp mà chế độ Mỹ - Diệm gọi là “Trung tâm huấn chỉnh Biên Hòa” có diện tích 3.600 m² nằm cạnh quốc lộ 1 đối diện Bệnh viện tâm thần Biên Hòa, cách trung tâm thị xã Biên Hòa 2 km về phía Đông. Đây là một trong sáu nhà tù lớn của địch ở miền Nam nước ta lúc bấy giờ. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ - Diệm đã bắt hàng ngàn cán bộ đảng viên, đồng bào yêu nước khắp miền Nam giam giữ tại đây. Đến thời điểm tháng 12 năm 1956 nhà tù Tân Hiệp địch giam 1.872 người trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước.

Trước những hành động khủng bố, tàn sát ngày càng trắng trợn của Mỹ - Diệm, thực lực cách mạng ngày càng tổn thất nghiêm trọng. Không ảo tưởng trong cuộc “đấu tranh chính trị đơn thuần” đối với kẻ thù ngày càng lộ rõ bộ mặt phát xít, từ giữa năm 1956, Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa) chủ trương tổ chức phá khám trở về với cách mạng, với nhân dân.

Tháng 11 năm 1956, phương án nổi dậy phá khám Tân Hiệp hoàn thành. Công tác chuẩn bị được tiến hành chặt chẽ và chu đáo. Đội xung kích gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Văn Cội, nguyên huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng, đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Tổ liên lạc có 6 người do đồng chí Ngô Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu làm tổ trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Chuộng được Đảng ủy cử làm trưởng đoàn tù vượt ngục trở về căn cứ.

Giờ G, phá khám ấn định là chiều ngày chủ nhật 02 tháng 12 năm 1956.

Chiều chủ nhật, nhà tù Tân Hiệp vẫn trong không khí bình lặng như mọi ngày. Sinh hoạt của tù nhân vẫn diễn ra theo giờ giấc qui định của trại. Sau buổi cơm chiều, đúng 17 giờ 30 đài phát thanh Sài Gòn phát chương trình cổ nhạc. Anh chị em tù nhân tập trung ngồi trước cửa trại vừa nghe nhạc vừa đợi giờ vào trại. Một số anh em còn lảng vảng quanh sân, gần cột cờ và các bót gác.

17 giờ 40 phút, tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều ở trong tư thế sẵn sàng. Các tổ chiến đấu áp sát những mục tiêu đã được phân công.

Đúng như phương án tác chiến giờ đổi gác là lúc địch có nhiều sơ hở. Ngày chủ nhật cũng là thời điểm mà binh lính có nhiều chênh lệch hơn ngày thường. Chín tháp canh xung quanh trại giam theo qui định phải có 3 lính gác thường trực, gác cổng 3 người, cộng tất cả là 30. Nhưng thực tế cuộc giao ca gác vào buổi chiều ngày chủ nhật này mỗi tháp chỉ còn một lính canh. Kho vũ khí có khoảng 9 – 10 tên lính, hết phiên trực đã nộp súng đạn vào kho và ngồi tán gẫu. Toàn bộ lính trực trong thời điểm này chỉ còn 12 tên. Số còn lại đều về với gia đình ở trại C hoặc la cà trong các hàng quán.

17 giờ 50 phút, sau tiếng kèng báo tù nhân vào trại thì tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp nơi. Xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến mục tiêu. Tổ xung kích do các đồng chí Lê Toàn Thư, Tư Tăng, Cội, Mìn, Nhàn, Sỏi, Còn Lém... xông thẳng vào kho vũ khí bắt trói trưởng toán gác lấy toàn bộ vũ khí. Bọn lính kể bên hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Cùng lúc đó một tổ xông thẳng đến nhà tên giám đốc Tính. Vợ hắn la hoảng, tên công an tài xế chạy đến ứng cứu bị anh em ta đánh gục. Một bộ phận xung kích xông thẳng vào trại giam bắt trói tên thượng sĩ chỉ huy lính bảo an và cắt dây điện thoại.

Phải mất mấy phút sau cánh cổng mới mở được. Anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra cửa. Trước làn sóng người tràn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn, lập tức bị một xung kích quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Một số anh chị em không được phổ biến trước cũng vội vàng chạy theo. Cánh cổng chính trại giam thay vì khi mở kéo vào nhưng trong lúc vội vàng tù nhân lại cố sức đẩy bật ra nên chỉ mở được một cánh, cánh kia chỉ hé được một phần gây ùn tắc, một số anh em kên nhau nháy vọt qua hàng rào. Tiếng hô xung phong vang dội, tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy rầm rập của hàng trăm người. Lúc đầu lực lượng xung kích của ta hoàn toàn làm chủ tình hình. Hơn 15 phút sau bọn chúng mới hoàn hồn, vội vã nổ súng phản kích và truy đuổi. Tên trung sĩ Đặng Đức Tài, phó chỉ huy lính bảo an trèo lên tháp canh số 1 cùng tên lính gác dùng trung liên bắn xối xả ra hướng cổng trại và sân banh. Tiếp đó tên thượng sĩ Lê Văn Huệ cũng ra lệnh cho tên lính ở tháp canh số 2 bắn chéo ra ngoài lộ 1.

Theo kế hoạch của ta thì khi dứt điểm hoàn toàn các mục tiêu bên trong, lực lượng xung kích nhanh chóng chuyển ra ngoài triển khai chốt chặn ở hai đầu đường, dùng súng cướp được bắn áp chế các tháp canh số 1 và số 2 để yểm trợ anh chị em tiếp tục chạy thoát. Do có sự ùn tắc ngoài dự kiến, nên không thực hiện được phương án.

Khi địch nổ súng, một bộ phận xung kích gồm các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông), Phạm Văn Rô, Tân, Thức... đang vận động về phía sau trại E, quay súng bắn kiểm chế hai tháp canh (tháp 1 và 2) nhằm hút hỏa lực địch về phía sau.

Trước làn đạn xối xả của địch, số anh chị em ta chạy ra sau trúng đạn gần 30 đồng chí vừa hy sinh, vừa bị thương nằm trước cổng trại, bên ngoài sân banh và ven bờ suối.

Cuộc nổi dậy phá khám nổ ra trong vòng 40 phút. Đến 18 giờ 30 số tù nhân còn lại bị địch gom vào các trại, binh lính canh giữ nghiêm ngặt.

Sau khi thoát khỏi trại giam, đoàn vượt ngục chia làm nhiều cánh để tìm về căn cứ. Mặc dầu địch tăng cường lực lượng truy đuổi, phục kích bố ráp gắt gao, nhưng không một ai nản lòng, có 462 đồng chí thoát được trở về tới căn cứ.

Gần 500 cán bộ, đảng viên với 41 khẩu súng các loại thu được là nguồn bổ sung vô giá cho phong trào vũ trang Đồng khởi ở miền Nam.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đây là cuộc nổi dậy phá khám để tự giải phóng có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ nòng cốt của Đảng về với cách mạng và cướp được số lượng vũ khí nhiều nhất.

Trận tấn công đầu tiên vào quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam xảy ra trên địa bàn Biên Hòa

Vào ngày 07 tháng 7 năm 1959, tại Biên Hòa đã diễn ra một trận đánh táo bạo của quân dân cách mạng Biên Hòa vào Đoàn cố vấn Quân sự Mỹ tại Nhà Xanh (địa điểm này trong khuôn viên Trường Cao đẳng Nghề Đồng Nai, đã được Nhà nước xếp hạng di tích, thuộc địa bàn phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa).

Năm 1907, công ty kỹ nghệ và lâm nghiệp Biên Hòa (gọi tắt là BIF: Bien Hoa Industrielle et Forestiere) được thành lập trên cơ sở trại cưa của Blonded (Blôngden) - đây là một cơ sở công nghiệp đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1912 đến năm 1945, khu Nhà Xanh là một biệt thự Pháp được dùng làm văn phòng BIF. Trong giai đoạn 1945 – 1954, Nhà Xanh được quân Pháp sử dụng làm Sở chỉ huy tiểu khu Biên Hòa.

Từ năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm thi hành nhiều hoạt động khủng bố phong trào cách mạng miền Nam. Đặc biệt, vào tháng 5 tháng 1959, khi luật 10/59 “Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” được ban hành, phong trào cách mạng ở miền Nam Việt Nam được xem như “bị chìm trong biển máu”. Đế quốc Mỹ đã lộ rõ bản chất xâm lược ở miền Nam, chúng tăng cường viện trợ kinh tế, quân sự và đưa cố vấn quân sự, làm nhiệm vụ huấn luyện quân đội Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn sử dụng biệt thự Nhà Xanh làm cư xá cho đoàn cố vấn quân sự Mỹ tại Biên Hòa. Khu vực Nhà Xanh được rào chắn bảo vệ bởi nhiều lớp dây kẽm gai, nằm trong thế bảo vệ nghiêm ngặt, được địch đánh giá là địa điểm an toàn lý tưởng.

Qua gợi ý của Thị ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy miền Đông quyết định tổ chức một trận tập kích vào đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) tại Nhà Xanh, Biên Hòa. Thực hiện trận đánh là phân đội đặc công gồm 6 đồng chí Hoa, Huề, Phú, Bé, Sắc, Hưng do đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa)- đại đội phó đại đội C250 chỉ huy.

Ngày tiến công được chọn là 07 tháng 7 năm 1959 - ngày chính quyền Sài Gòn tổ chức lễ kỷ niệm 5 năm chấp chính của tổng thống Ngô Đình Diệm. Thực hiện trận đánh này, lực lượng cách mạng Biên Hòa phối hợp với phân đội đặc công, các cơ sở cách mạng tại Gò Me điều nghiên kỹ càng, chuyển vũ khí, ém quân tiếp cận mục tiêu.

Lúc 19 giờ ngày 07 tháng 7, phân đội đặc công hóa trang thành lính đi tuần tiến về khu cư xá. Sau khi diệt tên gác cổng, phân đội chia làm ba mũi (mỗi mũi 2 người) áp sát, tấn công vào đoàn cố vấn Mỹ đang trú đóng trong khu biệt thự. Mũi thứ nhất ém quân sau cánh cửa sổ tầng trệt chĩa súng bắn vào. Mũi thứ hai núp sau cửa sổ chân cầu thang dùng súng máy tấn công. Mũi thứ ba gồm đồng chí Huề và Sắc dùng mìn điện đưa vào bên trong biệt thự. Đồng chí Huề chấp nhận hy sinh, ôm quả mìn lao vào phía trong hô to “chấm điện” để đồng chí Sắc kích điện cho nổ. Trong lúc đó, đội biệt động thị xã Biên Hòa kịp thời phối hợp khống chế kho súng và trại gia binh. Các đồng chí trong phân đội đặc công sau trận đánh chớp nhoáng rút về căn cứ an toàn. Kết quả trận đánh táo bạo này, quân cách mạng tiêu diệt hai cố vấn Mỹ là thiếu tá Bael Buis và trung sĩ Chester Ovmand, bắn bị thương đại úy Howard B. Boston.



Hình ảnh quân đội nhân dân chống Mỹ

Đây là trận tấn công đầu tiên của quân dân cách mạng Việt Nam vào quân đội Mỹ khi chúng can dự vào tình hình Việt Nam. Trận đánh đã gây nên tiếng vang dư luận trong và ngoài nước. Chính quyền Mỹ – Diệt tung lực lượng cảnh sát, mật vụ truy tìm nhưng vẫn không điều tra được gì. Cố vấn Mỹ Buis và Ovmand là hai người lính Mỹ được xem là đầu tiên chết trận trong cuộc chiến của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. (Từ dùng của nhà báo Staley Karnod đăng trên tạp chí Tribune Internationale Hevald ngày 11/7/1983). Người chiến sĩ Nguyễn Văn Huệ hy sinh anh dũng trong trận đánh được Nhà nước truy tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

* Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hoà

Tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đẩy mạnh tiến công và nổi dậy: tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy quân sự Trung ương chỉ thị mở đợt hoạt động mùa khô 1964 – 1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực ngụy, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy sự tan rã của lực lượng địch, phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân lực, mở rộng

vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Bộ Chỉ huy quân sự Miền Nam (B2) chủ trương mở chiến dịch tiến công tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng. Hướng tập trung là các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành Đại hội tại căn cứ Suối Cả (Long Thành). Kể từ 1954, đây là lần đầu tiên Biên Hòa tổ chức Đại hội tỉnh Đảng bộ. Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Trước tình hình mới, khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa tập trung chỉ đạo việc phát triển lực lượng, chuẩn bị nhân tài, vật lực để đánh Mỹ trên mọi mặt trận, mọi lúc.

Từ tháng 10 năm 1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo kết hợp điều nghiên địa hình, bố phòng sân bay Biên Hòa và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh Miền và quân khu tấn công địch.

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30 km về phía Đông Bắc là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - ngụy ở miền Nam, rộng khoảng 49 km² với 2 đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân. Bên trong sân bay có 6 khu rộng chứa từ 170 – 190 máy bay, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - ngụy đồn trú bảo vệ. Hệ thống phòng thủ sân bay được địch bố trí kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1 km, bãi mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyển (100 con chó béc giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 ngụy, bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn quân Mỹ và một tiểu đoàn lính bảo an ngụy thường xuyên tuần tra canh gác.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) và Nguyễn Văn Búra (Hai Hồng Lâm) tổ chức chỉ huy trận đánh. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động gần 100 dân công tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ cho trận đánh.

Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội địa phương tỉnh Phước Thành và lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa.

Chiều 31 tháng 10 năm 1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát, bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thức (phường Tân Phong) phía Đông - Bắc sân bay Biên Hòa.

23 giờ 30 đêm 31 tháng 10 năm 1964, pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philipin chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 253 tên địch, thiêu hủy và nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Địch không kịp phản ứng, ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1 tháng 11 năm 1964, Tay – lờ đại sứ Mỹ từ Sài Gòn tức tốc đến sân bay Biên Hòa, thốt lên: “Rõ ràng Việt Cộng làm một việc chưa hề có...” và “Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa”. Báo Thế giới Tây Đức nhận xét rằng: “Trận đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự ở Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không còn có gì thêm nữa, Việt Cộng cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ”.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào quần chúng, mở đầu hàng loạt trận pháo kích vào các mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng tại sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất, huân chương cao nhất lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã viết bài ca ngợi chiến thắng này trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12 – 11 – 1964:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trống thẳng lay lâu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu*

* Trận đánh Tổng kho Long Bình:

Tổng kho Long Bình diện tích khoảng 24 km², nằm cách Sài Gòn về phía đông 20 km, thành phố Biên Hòa 7 km. Trong tổng kho Long Bình có Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ tư lệnh hậu cần số 1 của Mỹ, đồng thời là kho bom, đạn lớn của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được xây dựng từ giữa năm 1965. Lực lượng Mỹ - Ngụy thường xuyên có 2.000 tên.

Tổng kho địch tổ chức phòng thủ chặt chẽ, bao bọc xung quanh từ 7 đến 12 lớp rào kết hợp gai mìn trái. Các lô cốt tiền duyên cách nhau 30 – 40 mét nằm cách lớp rào cuối cùng từ 40 – 50 mét. Bên trong có nhiều tuyến hào nối các lô cốt, đường đi, lối lại ngang dọc, hai bên đường đều rải hàng rào kẽm gai.

Hai khu kho quan trọng trong tổng kho là khu kho đồi 50 và đồi 53, có 18 dãy nhà kho với khoảng 200 gian chia làm 3 khu (mỗi khu 6 dãy), mỗi dãy cách nhau 100 mét, các nhà cách nhau 60 mét. Nhà kho xây hình khối chữ nhật (30m x 25m x 5,5m), cửa thép có khóa sắt, xung quanh có ụ đất dày 4 – 5 mét.

Ngày 22 – 6 – 1966, 6 chiến sĩ đặc công chia làm 3 tổ: Tổ 1 do Nguyễn Tấn Vàng tổ trưởng, tổ 2 do Nguyễn Văn Thái tổ trưởng, tổ 3 do Bùi Văn Hòa tổ trưởng, vượt rào và chướng ngại vật tiếp cận khu kho đồi 53 đặt mìn có gắn kíp nổ hẹn giờ bằng đồng hồ.

Sáng 23 – 6, khu kho đồi 53 bắt đầu nổ, toàn bộ khu kho trùm trong khói lửa. Các phương tiện cứu hỏa của địch đều bất lực. Trận đánh gây thiệt hại nặng cho địch, hủy diệt 40.000 quả đạn pháo các loại của Mỹ.

Đây là trận tiến công đầu tiên của đặc công Biên Hòa vào tổng kho Long Bình, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Trận đánh giành thắng lợi lớn và được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III và 4 huân chương chiến công giải phóng.

Để phối hợp với chiến trường chung, đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ (1965 – 1966; 1967 - 1968), Tỉnh đội Biên Hòa U1 chỉ đạo đặc công tỉnh liên tục tiến công vào kho Long Bình. Phương châm đánh là táo bạo, chắc, đánh bồi, phá hủy bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Cuối năm 1966, đặc công U1 đã bí mật tiến công 3 lần (các tháng 10, 11, 12) vào tổng kho Long Bình, hủy diệt 353.000 quả đạn pháo và các loại bom của địch. Loạt trận đánh này thể hiện sự dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và quyết tâm cao của đặc công U1, được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công hạng II.

Đêm 3 – 2 – 1967, đặc công U1 lại đột nhập khu kho đồi 53 đặt mìn hẹn giờ. Bốn mươi dãy kho bị nổ tung với 800.000 quả đạn pháo các loại. Một tổ đặc công U1 từ chốt Bình Trị, Hóa An đột nhập vào sân bay quân sự Biên Hòa đặt mìn làm nổ tung kho chứa nhiên liệu, đốt cháy 10 triệu lít xăng dầu.



Hình ảnh : Đại tá, AHELLVTND Lê Bá Ước (người thứ 3 từ trái sang) cùng Bộ đội Đặc công Rừng Sác đã làm nên những chiến công huyền thoại trong kháng chiến chống Mỹ.

* Chiến dịch Xuân Lộc

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuật ngày 4 tháng 3 năm 1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng với sức tiến công "Thần tốc" ta đã quét sạch địch từ Quảng Trị đến Phan Rang.

Trước tình thế nguy ngập ngày 28 tháng 3 năm 1975 Uây En, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân ngụy ra Xuân lộc khảo sát chiến trường, hình thành "Bức tường thép Xuân Lộc" – phòng tuyến số một nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 và đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ "Tử thủ" Xuân Lộc.

Đầu tháng 4 năm 1975 quân ngụy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng tại hậu cứ hướng đông thị xã Long Khánh. Chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn thiết giáp số 5 có trên 100 xe tăng và thiết giáp, 9 tiểu đoàn bảo an và 3 đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh; cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kèm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975 tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định: "*Nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa*

trong thời gian sớm nhất. Tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975 không thể để chậm”.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại bắc sông La Ngà – sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4 tháng 4 – 1975 nhiệm vụ tác chiến của từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (T59) 3 khẩu pháo 85 ly (bắn thẳng) 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ (37 – 57 ly) có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cố vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng (toàn bộ các mục tiêu trung tâm thị xã). Sư đoàn bộ binh số 6 (quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ bồng con - chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa.

Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 (huyện Châu Đức) đại đội 207 huyện Cao su, K8 huyện Xuân lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh... phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực ... tiến công phía nam Xuân Lộc

Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N – 1 (8 – 4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 km. Đêm mùng 8 4 – 1975, xe pháo của quân đoàn cùng lực lượng vũ trang địa phương, tiến quân như vũ bão hợp thành trận đánh mang tầm vóc lịch sử.



Hình ảnh: Mặt trận xuân lộc

Năm giờ 30 sáng mùng 9 – 4 – 1975 pháo chiến dịch 130 ly (pháo tầm xa của quân đội nhân dân Việt Nam) ở tọa độ 17 – 5507 (Túc Trưng - Bảo Vinh) gầm vang báo hiệu trận tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc mở màn. Sau hơn một tiếng đồng hồ pháo cấp tập vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, phía ta chuyển làn bắn chế áp pháo địch ở Núi Thị, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột ăng-ten trong tiểu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.

Mũi hướng bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh nhanh nhẹn hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mạnh mẽ, đến 7 giờ 45, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 trung đoàn 116, sư 7 cầm cờ trên dinh tỉnh trưởng Long Khánh.

Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, sư đoàn 7 bị thương vong nặng, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ bồng con, ấp Hưng Lộc, hoàn thành nhiệm vụ được phân công, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10 km.

Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.

Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bố phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thị, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10 tháng 4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích ấp Trần Hưng Đạo tiến công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây.

Hướng bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt.

Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân Lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch.

Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt ở trung tâm thị xã. Địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn dùng loại máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn cua heo... nhà cửa bị đánh phá tan hoang. Ta kịp thời sơ tán trên 2.000 dân ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen.

Ngày 11 tháng 4 quân đoàn 3 ngưng tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ngày 12 tháng 4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện cho thị xã.

Mũi hướng đông và bắc chiến sự ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều 12 tháng 4 địch ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800 mét về hướng bắc. Đây là loại bom hơi ngạt (giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy). Thương vong mũi bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12 tháng 4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống nam Tân Phong, ngưng quyền Sài Gòn sử dụng át chủ vào chiến trường Xuân Lộc.

Trước tình huống nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực ra khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt chiến đoàn 52/18 tại Kiệm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thị, tách Xuân Lộc khỏi sự chi viện từ hướng tây. Xuân Lộc bị cô lập sẽ hoang mang, ta tung lực lượng đánh địch bật khỏi Xuân Lộc.

Rạng sáng 15 tháng 4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thị. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan.

Để cứu vãn tình thế, ngày 16 tháng 4, Tư lệnh quân đoàn 3 ngưng vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, Huyện ủy huyện Cao su thực hiện chủ trương: Tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi

dậy giải phóng các sở, ấp Cao su. Ngày 16 tháng 4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc. Ngày 19 - 4 giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20 tháng 4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc... Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy về Sài Gòn. Toàn bộ tài sản, vật tư máy móc của các sở cao su được công nhân quản lý giữ gìn chu đáo.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 ngụy. Quân địch ở Long Khánh không còn hy vọng sự cứu viện của Bộ tư lệnh quân đoàn 3 và Sài Gòn. Cùng với thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam bộ. Tinh thần binh sĩ ngụy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18 tháng 4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: “tiến công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19 tháng 4 năm 1975, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: “địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp – Bà Rịa, hoặc theo hướng nam Sở Ông Quế về Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...”, ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

Một giờ sáng 21 tháng 4 năm 1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20 tháng 4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại đội 41 chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng tỉnh Long Khánh.

Tám giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, ngụy quân, ngụy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan - cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

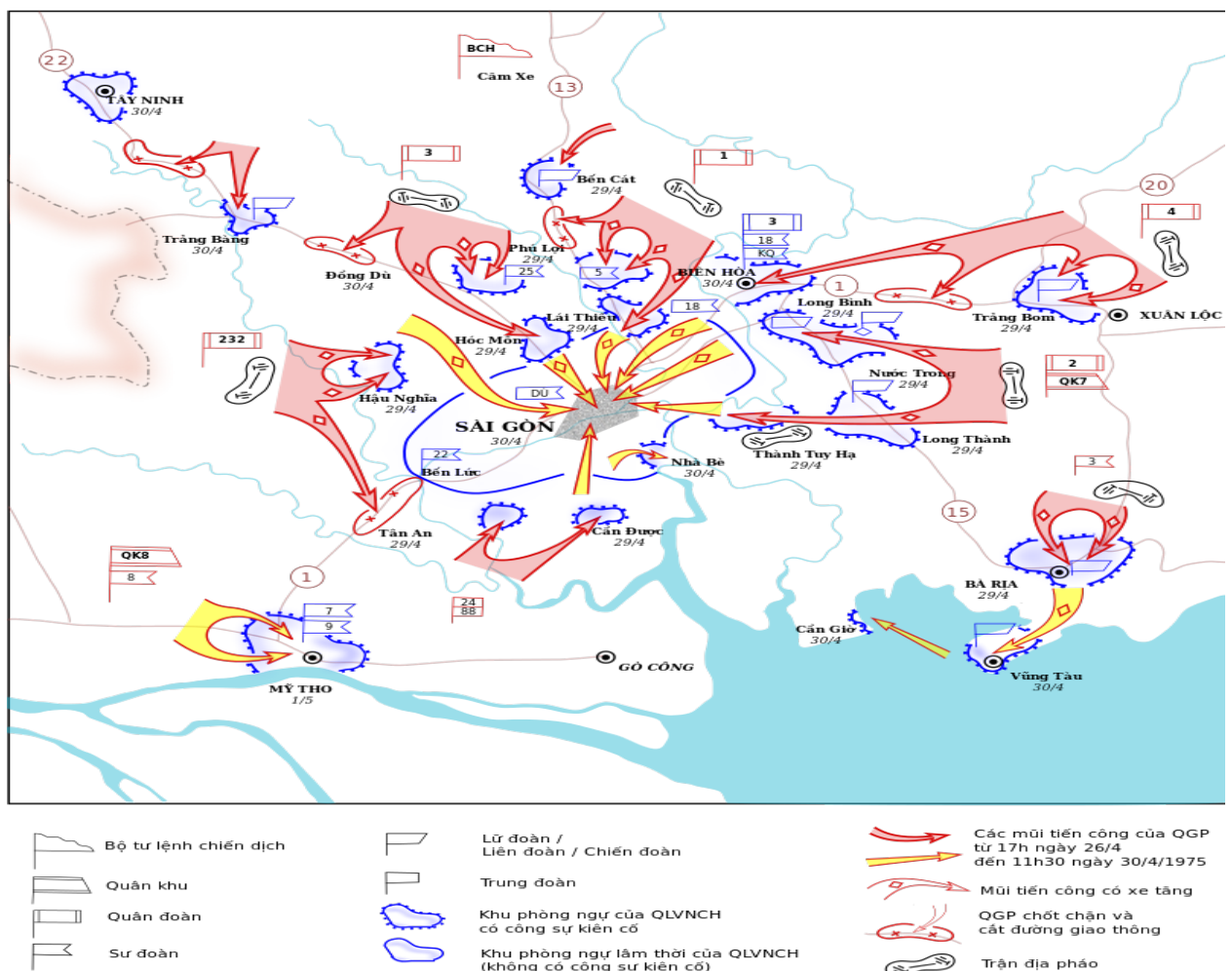
Trong lúc chiến dịch Xuân Lộc đang diễn ra ác liệt, Bộ Chỉ huy Miền đã chỉ đạo mặt trận cánh đông triển khai các trung đoàn đặc công, biệt động thọc sâu áp sát để đánh chiếm đầu cầu ở quân đoàn 3 ngụy, đánh chiếm Bộ tư lệnh hải quân ngụy, chiếm giữ cầu Sài Gòn đảm bảo cho quân đoàn tiến vào dinh Độc Lập. Các đơn vị chấp hành và thực hiện đúng ý đồ chỉ đạo. Sau 12 ngày đêm chiến đấu anh dũng, lực lượng cách mạng đã đánh tan hệ thống phòng thủ của địch, giải phóng thị xã Long Khánh và tiến về Sài Gòn.

Chiến thắng Xuân Lộc (nay thuộc thị xã Long Khánh) được Bộ Văn Hóa xếp hạng theo quyết định số 1288/VH-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 1988. Di tích ghi dấu

cuộc chiến đấu anh dũng của quân, dân Đồng Nai và cả nước trong công cuộc giải phóng đất nước vào mùa xuân lịch sử 1975. Cụm di tích Xuân Lộc, nơi ghi nhận một chiến công oanh liệt trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chính quyền đã dựng bia Chiến thắng để ghi công và tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc nói chung, quân dân Đồng Nai, Xuân Lộc nói riêng.

* Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh

Để chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng quét sạch quân thù, từ ngày 9 – 4, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa vào nội thành triển khai kế hoạch chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy, thành lập 10 Ủy ban khởi nghĩa trong nội ngoại thành phố. Ngày 16 tháng 4, Thành ủy Biên Hòa ra nghị quyết về “Tổng công kích và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa”.



Hình ảnh: bản đồ các mũi tiến công trong chiến dịch Hồ Chí Minh

Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Biên Hòa hình thành hai mũi tiến công của 2 quân đoàn chủ lực. Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn – Gia Định theo quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hòa. Quân đoàn 2 sau khi đập tan tuyến phòng thủ ở Phan Rang vào đến Xuân Lộc, tiến công vào Sài Gòn – Gia Định theo hai mũi là quốc lộ 15 và bến phà

Cát Lái. Sư đoàn 2 đặc công (mới được thành lập) có nhiệm vụ đánh chiếm các cầu Đồng Nai trên xa lộ, cầu Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Rạch Cát và quốc lộ 1 đảm bảo cho đại quân ta tiến về Sài Gòn được thuận lợi.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975 chiến dịch lịch sử mang tên chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu.

Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm (chiến khu Đ) nã đạn dồn dập vào các căn cứ sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hồ Nai. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27 – 4 – 1975.

Ngay từ 17 giờ ngày 26 tháng 4 đạn pháo 130 ly của ta trum lên căn cứ Nước Trong (Long Thành). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện.

Đêm 26 rạng 27 – 4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát...

Ngày 27 tháng 4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bà Cáp; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành.

Ngày 27 tháng 4 sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt.

Ngày 28 tháng 4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cổ và truy kích địch về căn cứ ở Hồ Nai. Tám giờ 30 phút trung tướng Nguyễn Văn Toàn tư lệnh quân đoàn 3 đến Long Bình giao nhiệm vụ “tử thủ” cho tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 rồi lên máy bay chuồn thẳng. Các tướng tá trong Bộ tư lệnh quân đoàn 3 cũng cuốn gói chuồn về Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 3 chỉ còn viên thiếu tá quản trị hành chánh quân đoàn tiếp tục “tử thủ”.

Hai giờ sáng ngày 26 tháng 4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thước bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hồ Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm SONADEZI và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy ắp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ, bắt sống tên Lãnh cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ hồ sơ. Đến chiều 29 tháng 4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29 tháng 4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt trận địa pháo 130 ly. Đêm 29 tháng 4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29 tháng 4 toàn bộ địch ở Long Thành – Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bến phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn.

Sáng 30 tháng 4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu đã lên xe tăng dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập. Sư đoàn 325 (quân đoàn 2) dùng xuồng, ghe máy, ghe chèo tay... ào ạt vượt sông - tại bến phà Cát Lái cùng tiến vào Sài Gòn.

15 giờ ngày 29 - 4 - 1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29 - 4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa (Hố Nai). Pháo địch vẫn còn bắn xối xả dọc quốc lộ 1. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công. 6 giờ sáng ngày 30 - 4 - 1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kẽ Sặt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình.

6 giờ sáng 30 - 4 - 1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu (chi bộ Đảng chợ Biên Hòa) được anh Muộn, cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa.

10 giờ 30 phút sáng 30 – 4 – 1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chính Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.



Hình ảnh Đại thắng mùa xuân năm 1975

Lịch sử đã lập lại một cách kỳ diệu. Ba mươi năm trước (26 – 8 – 1945), nhân dân Biên Hòa đã chiếm Tòa bố giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám. Ba mươi năm sau, một lần nữa quân dân Biên Hòa cầm cờ ở Tòa hành chính, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quê hương, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập thống nhất đất nước và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Cảm nhận về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai. Làm thế nào để phát huy truyền thống đó?

Trải qua 30 năm kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. 9 năm kháng chiến chống Pháp, với quyết tâm “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, quân dân Đồng Nai không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc đã kết thành một khối vững chắc đứng lên chống giặc, từng bước phát động và tổ chức một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa xây dựng, vừa chiến đấu và đánh địch đều khắp trên cả 3 vùng. Những bài học kinh nghiệm trên gắn liền với sự hy sinh xương máu của biết bao đồng bào, đồng chí, của nhiều cán bộ và chiến sỹ ở các tỉnh miền Bắc ruột thịt, là kết tinh trí tuệ của Đảng bộ và quân dân tỉnh nhà. Tuy chưa phải là tất cả, nhưng chắc

chấn những bài học kinh nghiệm này sẽ bổ ích trong việc vận dụng để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Một cây cỏ thụ có thể đứng vững vàng trước phong ba bão táp nếu có rễ bám chặt vào lòng đất, một dân tộc có thể vượt qua mọi thử thách nghiệt ngã nếu dân tộc ấy có một truyền thống lâu đời và tốt đẹp. Truyền thống chính là “quốc hồn”, “quốc túy” đưa dân tộc vượt qua mọi bước thăng trầm của lịch sử, để vững vàng trước những sóng gió, gian truân của cuộc đời và tiếp tục phát triển trong tương lai

Qua quá trình chiến đấu nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai luôn luôn xác định được nhiệm vụ và vai trò nòng cốt của mình trong phong trào đấu tranh cách mạng tại tỉnh . Từ đó toàn đội đã luôn luôn kiên định lập trường cách mạng trong suốt quá trình chiến đấu. Quyết tâm chiến đấu cao, luôn luôn tiến công địch. Quan hệ chặt chẽ với quần chúng, thực hiện tốt chính sách dân vận của Đảng. Biết dùng truyền thống để giáo dục tinh thần đoàn kết trong nội bộ, trong các dân tộc để xây dựng cơ sở nòng cốt trong xã, ấp. Phát huy tốt tinh thần tự lực, tự cường, không ngừng rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, tự tìm và chế tạo vũ khí đánh địch đạt hiệu suất cao, xây dựng phát triển đội vững mạnh. Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai luôn nêu cao lòng yêu nước và truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc, luôn trau dồi bản chất giai cấp công nhân, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, càng đánh mạnh, càng đánh càng thắng. Quân đội ta đã đánh bại hai đế quốc to là Pháp và Mĩ, giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc và làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả.

Đó không phải là lòng “hiếu chiến” thích “hư vinh” như bọn ngoại xâm. Mà đó là “lòng yêu nước nồng nàn” lòng yêu nước ấy “bắt nguồn từ tình yêu quê hương, yêu làng xóm, yêu từng cành cây ngọn cỏ, góc phố, con đường”. Lòng yêu nước của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai cũng thế! Nó đã vượt qua cái chữ “yêu” thông thường_ đã trở thành lòng tự tôn và tự cường dân tộc, đã là máu, là hơi thở của mỗi người con nơi đây!

Đó là thắng lợi của sức mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện, của trí tuệ và bản lĩnh của quân dân Biên Hòa- Đồng Nai, sức mạnh của tiền tuyến và hậu phương, vật chất và tinh thần, hiện đại và truyền thống, trong nước và quốc tế; sự đoàn kết toàn dân tập hợp trong mặt trận thống nhất rộng rãi, được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công nông và trí thức vững chắc; chính quyền dân chủ nhân dân được giữ vững, củng cố và lớn mạnh, làm công cụ sắc bén tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới; lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân do Đảng ta trực tiếp lãnh đạo, ngày càng vững mạnh, chiến đấu dũng cảm, mưu lược, tài trí, từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi cuối cùng.

Truyền thống đấu tranh của quân dân Biên Hòa- Đồng Nai trong xã hội ngày nay cũng được phát huy đến cao độ. Khi mà nổi nhục mất nước đã được rửa, nhưng nổi nhục nghèo đói thì vẫn còn đó. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn đang từng ngày, từng giờ âm mưu chống phá nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Chính vì vậy, mỗi người con Đồng Nai_ từ lớn đến bé, từ già đến trẻ đều nỗ lực đóng góp xây dựng quê hương bằng những hành động thiết thực. Người trẻ đi du học quay trở về xây dựng nước nhà. Người lớn hăng say lao động phát triển kinh tế người làm ông, làm bà thì dạy dỗ con cháu trở thành những công dân có ích cho xã hội.



Hình ảnh: Nhân dân đoàn kết lên đường chiến đấu

Để phát huy truyền thống tốt đẹp ấy, chúng em vô cùng trân trọng và tự hào về sự cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, đồng chí trong suốt ba mươi năm ròng rã chiến đấu ngoan cường, và đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu.

Thế hệ trẻ chúng em hôm nay được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất nhưng luôn luôn suy nghĩ, trăn trở với trách nhiệm của mình trước những thời cơ và thuận lợi với thử thách và khó khăn đang đặt ra cho sự phát triển đi lên của đất nước. Câu hỏi đặt ra là: mỗi đoàn viên thanh niên chúng ta hôm nay làm gì và làm như thế nào để “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”? Qua đó, phát huy được truyền thống cao đẹp, sự kỳ vọng tin tưởng của Đảng, của Bác Hồ và của nhân dân, để xứng đáng là lớp người kế thừa xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, khẳng định vai trò xung kích của tuổi trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đối với bản thân em học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục*

vụ nhân dân” là cơ sở để hoàn thiện bản thân, vì đạo đức của mỗi người không tự nhiên xuất hiện, mà do mỗi người tự học tập, tu dưỡng và rèn luyện trong hoạt động thực tiễn và tiếp thu sự giáo dục, quản lý của tổ chức, tập thể, cộng đồng, gia đình và xã hội. Vì vậy, để giữ gìn và phát huy những giá trị cao đẹp đó, đòi hỏi mỗi người phải thường xuyên học tập, tu dưỡng, rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân mình. Mọi sự buông thả, thiếu tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng, xa rời sự quản lý, giáo dục của tập thể, cộng đồng, đoàn thể và gia đình và xã hội là con đường dẫn tới hư hỏng, tự đánh mất chính bản thân mình.

“Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước”. Câu nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa nhắc nhở các thế hệ người dân Việt Nam về trách nhiệm bảo vệ Tổ Quốc của mình. Bảo vệ Tổ Quốc, đó không phải là công việc của riêng ai của riêng một lực lượng nào mà đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tộc.

Lịch sử qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, biết bao kẻ thù lớn mạnh xâm lược đất nước ta nhưng đều chịu chung một kết cục thất bại. Một dân tộc “nhỏ bé” có thể đánh đuổi hai “đế quốc to” là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Làm được điều đó, có biết bao con người của dân tộc đã ngã xuống, bao người phải hy sinh xương máu để có một đất nước Việt Nam tươi đẹp như ngày nay.

Bước vào thời kỳ chiến lược mới trong bối cảnh thế giới đang thay đổi rất nhanh, phức tạp và khó lường, đất nước ta đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Toàn cầu hóa kinh tế tiếp tục phát triển về quy mô, mức độ và hình thức thể hiện những tác động tích cực và tiêu cực, cơ hội và thách thức đan xen, phức tạp. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ đã làm gia tăng các tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao và làm phát sinh một số phương thức, thủ đoạn mới. Những vấn đề trên đặt ra nhiều yêu cầu mới trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ Quốc đòi hỏi mỗi người dân đặc biệt là thế hệ trẻ trong đó có học sinh, sinh viên cần nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ Quốc.



Hình ảnh: Tình yêu nước của thế hệ trẻ

Là lượng tri thức trẻ, năng động, sáng tạo, là trụ cột của nước nhà, học sinh và sinh viên có vai trò to lớn đối với sự phát triển của đất nước. Thế nhưng hiện nay nhiều học sinh, sinh viên không nhận thức được điều đó. Vì thiếu chín chắn, bông bột trong suy nghĩ và hành động, đặc biệt trong tiếp thu, học hỏi cái mới nên dễ dàng tiếp nhận thiếu chọn lọc văn hóa không phù hợp với chuẩn mực xã hội, với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đi ra đường thấy lũ càn quét không ai dám ngăn cản, thấy bạn bị đánh đập thì đứng ngoài cổ vũ, quay phim,... Lối sống thực dụng, ích kỉ, thờ ơ, vô cảm, vô trách nhiệm, thiếu nhiệt tình và niềm tin đang là một căn bệnh của thế giới hiện đại.

Một thực trạng đáng báo động, theo thống kê của cơ quan Công an, mỗi năm ở các trường đại học ít nhất có hàng chục vụ sinh viên phạm pháp hình sự với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Nhiều tệ nạn như lô đề, nghiện ngập, rượu chè, sống thử... đã chui vào tận ngõ ngách nơi có sinh viên thuê trọ. Có nhiều sinh viên sau vài năm học đã là “đệ tử lưu linh”. Tiền đóng học phí rót hết vào... rượu. Có sinh viên học đến 7 năm trong trường mà chưa tốt nghiệp vì vi phạm về đạo đức và học tập, ...

Bên cạnh đó, một số sinh viên mới ra trường, chưa có việc làm dễ bị lôi kéo, lợi dụng tham gia các tổ chức phản động, tuyên truyền chống phá Nhà nước. Một số do yếu kém về nhận thức chính trị hoặc lập trường tư tưởng không vững vàng nên dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng kích động, mua chuộc, dụ dỗ tham gia biểu tình, gây rối

trật tự công cộng. Bên ngoài các cuộc biểu tình có hình thức ủng hộ những vấn đề chính trị của đất nước như vấn đề biển Đông, vấn đề dân tộc, tôn giáo,... nhưng thực chất các thế lực thù địch lợi dụng để kích động gây rối trật tự, chống phá chính quyền.

Ngoài ra, thông qua các trang mạng xã hội như Facebook, Blog, Twist,... các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng để tuyên truyền, tác động nhằm thay đổi nhận thức, hệ tư tưởng giới trẻ, đặc biệt là tầng lớp sinh viên, trụ cột của Đất nước, thúc đẩy diễn biến hoà bình. Chúng hướng lái sinh viên theo hướng tôn sùng chủ nghĩa tư bản, tôn sùng “tự do, dân chủ. Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu quyết định nhất là chính bản thân mỗi sinh viên. Biết rằng trí tuệ là nguồn tài nguyên quý giá của mỗi quốc gia, dân tộc và tài nguyên đó đang nằm chính trong mỗi sinh viên. Nhưng nếu tài nguyên đó không được khai thác và sử dụng hợp lý thì sẽ không có tác dụng gì.

Nhưng nếu tài nguyên đó không được khai thác và sử dụng hợp lý thì sẽ không có tác dụng gì. Vì vậy mỗi sinh viên cần ra sức học tập, ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, nâng cao khả năng, trình độ bản thân để góp phần công sức dựng xây đất nước. Ngoài ra phải nhanh nhạy với biến động của thời cuộc, nắm bắt thời cơ khi nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tránh mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thúc đẩy diễn biến hoà bình và tự diễn biến trong chính bản thân mỗi sinh viên. Thực hiện tốt nhiệm vụ của mình để trở thành con người “vừa hồng, vừa chuyên” góp phần công sức đưa Đất nước tiến lên, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như lời Bác Hồ hằng mong muốn.

Bản thân tôi đang là một sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường, theo tôi để góp phần thực hiện thành công cương lĩnh của Đảng, cần làm tốt những việc như: Trong cuộc sống và lối sống, cần có một lối sống lành mạnh và có ích... Trước hết đó là việc phấn đấu trong học tập, xác định một động cơ học tập đúng, và có những ý thức, kế hoạch, và mục tiêu học tập rõ ràng.

Học tập tốt sẽ trang bị cho tôi có một nền tảng kiến thức vững chắc để thành công hơn trong cuộc sống hiện tại và sau này Trong rèn luyện, tu dưỡng bản thân, việc tham gia tích cực vào các hoạt động Đoàn thể, xã hội, các hoạt động Tình nguyện giúp ích cho cộng đồng... đã làm cho tôi hiểu hơn rất nhiều trong cuộc sống còn rất nhiều những người còn kém may mắn hơn mình, và do đó mình phải sống sao cho tốt hơn, và góp một phần nhỏ bé giảm bớt đi, chia sẻ những khó khăn bất hạnh với cộng đồng...Rèn luyện trong môi trường Đại học với những hoạt động thiết thực như thể còn giúp tôi có thêm những vốn sống, bồi đắp lòng nhân ái và bản lĩnh cách mạng...

Sống có hoài bão, có ước mơ, có mục tiêu rõ ràng cho hiện tại và tương lai... Sinh viên là thế hệ trẻ, là người chủ của đất nước trong tương lai không xa, và do đó, mỗi một người có một lối sống lành mạnh, có tri thức, có bản lĩnh vững vàng, có lòng nhân ái chia sẻ cùng cộng đồng, thì cũng chính là tương lai của đất nước với những người chủ nhân tốt... Do đó, cương lĩnh của Đảng cũng sẽ đến gần hơn với mỗi người, thấm nhuần trong cuộc sống, và thắng lợi trong mọi hoạt động của xã hội... Do đó, cương lĩnh của Đảng cũng sẽ đến gần hơn với mỗi người, thấm nhuần trong cuộc sống, và thắng lợi trong mọi hoạt động của xã hội... Phấn đấu rèn luyện, trở thành một người Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu Cương lĩnh của Đảng, và vận dụng sáng tạo trong cuộc sống phù hợp với từng vị trí, nhiệm vụ cụ thể. Trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam là một vinh dự to lớn mà không phải ai cũng có được, đó là kết quả của sự nỗ lực, phấn đấu trong nhiều năm. Trong điều kiện hiện nay, khó khăn, gian khổ rèn luyện nên người Đảng viên chân chính tuy không giống như thời kỳ trước, nhưng cũng không kém phần gay go, khốc liệt bởi mỗi người chúng ta phải tự chiến đấu với những cám dỗ, những sự chủ quan nảy sinh từ chính con người mình. Khi đã trở thành Đảng viên vẫn phải không ngừng cố gắng, kiên trì, bền bỉ, năng động, sáng tạo và kiên định lý tưởng Đảng. Đó là những bài học vô cùng sâu sắc đối với việc rèn luyện bản thân để trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam mà tôi đã rút ra được trong khi tìm hiểu thực tế.



Hình ảnh: học trò chào cờ dàn đội hình bản đồ Tổ Quốc.

Ra sức học tập, tích lũy, nắm vững kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn để thực sự có trình độ chuẩn bị, tự tin vào đời, lập nghiệp nhanh chóng đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội .

Tăng cường nâng cao nhận thức về sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và những yêu

cầu của Đảng đối với tuổi trẻ nước ta, từ đó mà xác định trách nhiệm to lớn và nhiệm vụ nặng nề của mình trong việc chuẩn bị những hành trang cần thiết trong thời gian tới. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, cương vị công tác của mình. Tạo môi trường bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, góp phần hình thành một lớp thanh niên mới có kiến thức, tay nghề và năng lực quản lý kinh tế, thích nghi với kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước. Thường xuyên, liên tục trau dồi về lý tưởng, rèn luyện đạo đức.

Sống có văn hoá, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bổn phận của người công dân.

Chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập, nâng cao trình độ về chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

Ra sức nâng cao tay nghề, kỹ năng lao động, trình độ ngoại ngữ, tin học. Vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, công nghệ. Nhiệt tình, hăng hái tham gia các hoạt động tình nguyện, ngày thứ bảy tình nguyện; tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, sẵn sàng đảm nhận việc khó, việc mới, chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng, an ninh ở mỗi địa phương, đơn vị. Không ngừng phấn đấu nâng cao số lượng, chất lượng của người đoàn viên; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội; mỗi đoàn viên thanh niên, học sinh phải biết gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi mình sinh sống hoặc công tác. Tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng.

Rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh.

Chính vì vậy bản thân cần phải nhận thức đầy đủ vị trí của vấn đề đạo đức, thường xuyên tự giác, nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng theo gương Bác Hồ vĩ đại.